

Số: 15/2013/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 31 tháng 07 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh dự toán và giá hợp đồng xây dựng công trình
trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26-11-2003;

Căn cứ Nghị định số 103/2012/NĐ-CP ngày 04-12-2012 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động;

Căn cứ Thông tư số 29/2012/TT-BLĐTBXH ngày 10-12-2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 103/2012/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26 tháng 5 năm 2010 Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 06/2010/TT-BXD ngày 26-5-2010 hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình; Thông tư số 08/2010/TT-BXD ngày 29-7-2010 hướng dẫn phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc điều chỉnh dự toán và giá hợp đồng xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Chủ đầu tư các dự án và các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ xây dựng, Bộ tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo – Tin học;
- Chuyên viên: Khang, Trọng Hải;
- Lưu: VT, (400b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
Nguyễn Mạnh Hiển**

QUY ĐỊNH

Điều chỉnh dự toán và giá hợp đồng xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hải Dương

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/2013/QĐ-UBND
Ngày 31 tháng 07 năm 2013 của UBND tỉnh Hải Dương)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

Các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

1. Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình thực hiện từ ngày 01-08-2013 theo mức lương tối thiểu vùng (quy định tại Nghị định 103/2012/NĐ-CP ngày 04-12-2012 của Chính phủ) đối với những khối lượng còn lại của công trình, gói thầu thi công sau ngày 31-7-2013 là đối tượng được điều chỉnh theo Thông tư số 08/2010/TT-BXD ngày 29-07-2010 của Bộ Xây dựng (sau đây gọi chung là dự toán xây dựng công trình).

2. Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình đã được lập theo đơn giá quy định tại các văn bản sau đây của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương:

Quyết định số 1178/1999/QĐ-UB ngày 15-06-1999 về đơn giá xây dựng cơ bản (đã tính với mức lương tối thiểu là 144.000 đồng/tháng);

Quyết định số 4227/2001/QĐ-UBND ngày 19-12-2001 về đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản (đã tính với mức lương tối thiểu là 210.000 đồng/tháng);

Quyết định số 4244/2006/QĐ-UBND ngày 11-12-2006 về đơn giá xây dựng công trình phần xây dựng; Quyết định số 4245/2006/QĐ-UBND ngày 11-12-2006 về đơn giá xây dựng công trình phần lắp đặt; Quyết định số 4246/2006/QĐ-UBND ngày 11-12-2006 về đơn giá xây dựng công trình phần khảo sát xây dựng (đã tính với mức lương tối thiểu là 450.000 đồng/tháng với cấp bậc tiền lương theo bảng lương A.1.8 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ).

Quyết định số 2828/2007/QĐ-UBND ngày 06-8-2007 và Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND ngày 17-01-2008 về đơn giá dịch vụ công ích đô thị (đã tính với mức lương tối thiểu là 450.000 đồng/tháng);

Văn bản số 33, 34, 36, 37, 38/UBND-VP ngày 09-01-2008 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Hải Dương về đơn giá xây dựng công trình phần xây dựng, lắp đặt, sửa chữa, khảo sát và giá ca máy;

3. Điều chỉnh giá hợp đồng, thanh toán khối lượng thi công thực hiện từ ngày 01-08-2013 đối với khối lượng thi công công trình chuyển tiếp sau ngày 31 tháng 07 năm 2013.

4. Khuyến khích các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng Nghị định số 103/2012/NĐ-CP ngày 04-12-2013 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động.

Chương II **CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Điều chỉnh chi phí nhân công đối với khối lượng thi công còn lại sau ngày 31-7-2013

1. Tại thành phố Hải Dương (mức lương tối thiểu vùng 2.100.000 đồng/tháng):

a) Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình lập theo đơn giá XDCC ban hành kèm theo Quyết định số 1178/1999/QĐ-UB ngày 15-6-1999:

- Chi phí nhân công được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DCNC} = (4,32 \times 4,667) = 20,161$
- Chi phí nhân công trong đơn giá máy thi công được nhân với hệ số điều chỉnh

$$K^{DCNC}MTC = 20,161$$

b) Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình lập theo đơn giá công tác sửa chữa trong XDCC ban hành kèm theo Quyết định số 4227/2001/QĐ-UBND ngày 19-12-2001:

- Chi phí nhân công được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DCNC} = (2,95 \times 4,667) = 13,767$
- Chi phí nhân công trong đơn giá máy thi công được nhân với hệ số điều chỉnh

$$K^{DCNC}MTC = 13,767$$

c) Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình lập theo đơn giá xây dựng công trình ban hành kèm theo các Quyết định số 4244/2006/QĐ-UBND, 4245/2006/QĐ-UBND ngày 11-12-2006 hoặc lập theo đơn giá xây dựng công trình của UBND tỉnh đã công bố tại các Văn bản số 33, 34, 37/UBND-VP ngày 09-01-2008 và đơn giá dịch vụ công ích đô thị ban hành tại các Quyết định số 2828/2007/QĐ-UBND ngày 06-8-2007, số 05/2008/QĐ-UBND ngày 17-01-2008:

- Chi phí nhân công được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DCNC} = 4,667$
- Chi phí nhân công trong đơn giá máy thi công được nhân với hệ số điều chỉnh

$$K^{DCNC}MTC = 4,667$$

d) Điều chỉnh dự toán chi phí khảo sát xây dựng:

- Chi phí nhân công trong dự toán khảo sát xây dựng công trình lập theo đơn giá dự toán xây dựng công trình ban hành kèm theo Quyết định số 4246/2006/QĐ-UBND ngày 11-12-2006 hoặc lập theo đơn giá của tỉnh đã công

bổ tại Văn bản số 36/UBND-VP ngày 09-01-2008 được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DCNC} = 4,667$

2. Tại thị xã Chí Linh và các huyện Cẩm Giàng, Nam Sách, Kim Thành, Kinh Môn, Gia lộc, Bình Giang, Tứ Kỳ (mức lương tối thiểu vùng 1.800.000 đồng/tháng):

a) Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình lập theo đơn giá XDCC ban hành kèm theo Quyết định số 1178/1999/QĐ-UB ngày 15-6-1999:

- Chi phí nhân công được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DCNC} = (4,32 \times 4,0) = 17,280$

- Chi phí nhân công trong đơn giá máy thi công được nhân với hệ số điều chỉnh

$$K^{DCNC}_{MTC} = 17,280$$

b) Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình lập theo đơn giá công tác sửa chữa trong XDCC ban hành kèm theo Quyết định số 4227/2001/QĐ-UBND ngày 19-12-2001:

- Chi phí nhân công được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DCNC} = (2,95 \times 4,0) = 11,800$

- Chi phí nhân công trong đơn giá máy thi công được nhân với hệ số điều chỉnh

$$K^{DCNC}_{MTC} = 11,800$$

c) Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình lập theo đơn giá xây dựng công trình ban hành kèm theo các Quyết định số 4244/2006/QĐ-UBND, 4245/2006/QĐ-UBND ngày 11-12-2006 hoặc lập theo đơn giá xây dựng công trình của UBND tỉnh đã công bố tại các Văn bản số 33, 34, 37/UBND-VP ngày 09-01-2008 và đơn giá dịch vụ công ích đô thị ban hành tại các Quyết định số 2828/2007/QĐ-UBND ngày 06-8-2007, số 05/2008/QĐ-UBND ngày 17-01-2008:

- Chi phí nhân công được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DCNC} = 4,000$

- Chi phí nhân công trong đơn giá máy thi công được nhân với hệ số điều chỉnh

$$K^{DCNC}_{MTC} = 4,000$$

d) Điều chỉnh dự toán chi phí khảo sát xây dựng:

- Chi phí nhân công trong dự toán khảo sát xây dựng công trình lập theo đơn giá dự toán xây dựng công trình ban hành kèm theo Quyết định số 4246/2006/QĐ-UBND ngày 11-12-2006 hoặc lập theo đơn giá của tỉnh đã công bố tại Văn bản số 36/UBND-VP ngày 09-01-2008 được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DCNC} = 4,000$

3. Tại các huyện Thanh Hà, Ninh Giang, Thanh Miện (mức lương tối thiểu vùng 1.650.000 đồng/tháng):

a) Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình lập theo đơn giá XDCC ban hành kèm theo Quyết định số 1178/1999/QĐ-UB ngày 15-6-1999:

- Chi phí nhân công được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DCNC} = (4,32 \times 3,667) = 15,841$

- Chi phí nhân công trong đơn giá máy thi công được nhân với hệ số điều chỉnh

$$K^{DCNC}_{MTC} = 15,841$$

b) Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình lập theo đơn giá công tác sửa chữa trong XDCC ban hành kèm theo Quyết định số 4227/2001/QĐ-UBND ngày 19-12-2001:

- Chi phí nhân công được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DCNC} = (2,95 \times 3,667) = 10,817$

- Chi phí nhân công trong đơn giá máy thi công được nhân với hệ số điều chỉnh

$$K^{DCNC}MTC = 10,817$$

c) Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình lập theo đơn giá xây dựng công trình ban hành kèm theo các Quyết định số 4244/2006/QĐ-UBND, 4245/2006/QĐ-UBND ngày 11-12-2006 hoặc lập theo đơn giá xây dựng công trình của UBND tỉnh đã công bố tại các Văn bản số 33, 34, 37/UBND-VP ngày 09-01-2008 và đơn giá dịch vụ công ích đô thị ban hành tại các Quyết định số 2828/2007/QĐ-UBND ngày 06-8-2007, số 05/2008/QĐ-UBND ngày 17-01-2008:

- Chi phí nhân công được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DCNC} = 3,667$

- Chi phí nhân công trong đơn giá máy thi công được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{NC}MTC = 3,667$

d) Điều chỉnh dự toán chi phí khảo sát xây dựng:

- Chi phí nhân công trong dự toán khảo sát xây dựng công trình lập theo đơn giá dự toán xây dựng công trình ban hành kèm theo Quyết định số 4246/2006/QĐ-UBND ngày 11-12-2006 hoặc lập theo đơn giá của tỉnh đã công bố tại Văn bản số 36/UBND-VP ngày 09-01-2008 được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DCNC} = 3,667$

4. Tại các xã được hưởng hệ số phụ cấp khu vực:

Các công trình xây dựng ở các xã được hưởng phụ cấp khu vực được tính bổ sung thêm chi phí nhân công (hệ số F_1) trong bảng tổng hợp kinh phí dự toán như sau:

	Chi phí nhân công	$\sum_{j=1}^m Q^j x D^{jnc} (1 + \frac{F_1}{h_{1n}} + \frac{F_2}{h_{2n}}) x K_{nc}$	NC
--	-------------------	---	----

Trong đó:

Q^j : Khối lượng công tác xây lắp thứ j.

D^{jnc} : Chi phí nhân công trong đơn giá XD CB của công tác xây lắp thứ j.

F_1 : Các khoản phụ cấp lương (nếu có) tính theo tiền lương tối thiểu mà chưa được tính hoặc chưa đủ trong đơn giá XD CB.

h_{1n} : Hệ số biểu thị quan hệ giữa chi phí nhân công trong đơn giá so với tiền lương tối thiểu của các nhóm lương thứ n.

- Nhóm I : $h_{1,1} = 2,342$ - Nhóm II : $h_{1,2} = 2,493$

- Nhóm III : $h_{1,3} = 2,638$

K_{nc} : Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công.

Bảng hệ số F_1 đối với các xã được hưởng hệ số phụ cấp khu vực:

(Theo thông tư liên tịch số: 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2005).

1. Huyện Kinh Môn:	
- Hệ số 0,2	Các xã: Tân Dân, Minh Tân, Phú Thứ, Duy Tân, Hoàng Sơn.
- Hệ số 0,1	Các xã: Hiệp Sơn, Hiệp Hoà, Thượng Quận, An Phú,

	Phạm Mệnh, Hiệp An, Thất Hùng, An Sinh, Thái Sơn, Bạch Đằng, Lê Ninh, Phúc Thành và Thị trấn Kinh Môn.
2. Thị xã Chí Linh:	
- Hệ số 0,2	Các xã, phường: Hoàng Hoa Thám, Bắc An, Hoàng Tiến, Lê Lợi, Hưng Đạo, Cộng Hoà, Thái Học, An Lạc, Kênh Giang, Hoàng Tân, Văn Đức.
- Hệ số 0,1	Các xã, phường: Chí Minh, Văn An, Nhân Huệ, Cổ Thành, Đồng Lạc, Tân Dân.

Điều 4. Điều chỉnh chi phí máy thi công đối với khối lượng thi công còn lại sau ngày 31-7-2013

1. Đối với hợp đồng có điều chỉnh giá, sau khi tính dự toán, tính được khối lượng ca máy thi công thì lập dự toán chi phí máy thi công, phân tích giá khấu hao, nhiên liệu, năng lượng, nhân công tiêu hao để bù trực tiếp và không tính hệ số điều chỉnh. Hao phí phân chi phí nhân công theo các hệ số điều chỉnh nêu trên; hao phí nhiên liệu, năng lượng theo giá công bố của liên sở Tài chính - Xây dựng tại thời điểm lập để tính giá ca máy như tính đơn giá công trình. Việc xác định giá ca máy thực hiện theo Thông tư số 06/2010/TT-BXD ngày 26-5-2010 của Bộ Xây dựng.

2. Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định chỉ được điều chỉnh nhân công trong đơn giá ca máy theo các hệ số K^{NC} MTC nêu trên.

Điều 5. Điều chỉnh dự toán và giá hợp đồng xây dựng

1. Việc điều chỉnh giá hợp đồng, thanh toán các khối lượng thực hiện từ ngày 31-7-2013 phải tuân thủ theo các điều khoản và các điều kiện đã thỏa thuận được hai bên ký kết trong hợp đồng.

2. Phương pháp điều chỉnh cụ thể:

a) Thời hạn của hợp đồng được kết thúc trước ngày 01-8-2013 nhưng vì lý do nào đó mà công trình vẫn chưa hoàn thành, phải thi công tiếp sang ngày 01-8-2013 thì chủ đầu tư có trách nhiệm phải làm rõ nguyên nhân chậm tiến độ, khối lượng chậm tiến độ phải thi công chuyển tiếp để làm căn cứ tính điều chỉnh dự toán.

Nếu chậm tiến độ do lỗi chủ quan của của nhà thầu thi công gây nên, như năng lực tài chính kém, biện pháp thi công không hợp lý thì toàn bộ khối lượng thi công chuyển tiếp sau ngày 01-8-2013 không được điều chỉnh theo quy định này.

Nếu chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu tư vấn gây nên, thì phần khối lượng thi công chuyển tiếp sau ngày 01-8-2013 được điều chỉnh theo quy định này. Chủ đầu tư có trách nhiệm xác định khối lượng chậm tiến độ chuyển sang sau ngày 01-8-2013 do các nhà thầu tư vấn gây nên và chịu trách nhiệm trước pháp

luật về độ chính xác của việc xác định khối lượng chậm. Phần kinh phí phát sinh trừ vào phần kinh phí được hưởng của nhà thầu gây ra, (trường hợp trong hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn có quy định điều khoản phạt nếu giá trị kinh tế phát sinh nhỏ hơn giá trị trong điều khoản phạt đã quy định trong hợp đồng thì áp dụng điều khoản phạt, nếu lớn hơn giá trị trong điều khoản phạt thì áp dụng theo quy định này) nếu phần kinh phí được hưởng của nhà thầu tư vấn gây ra không đủ thì chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư xin bổ sung và đồng thời gửi thông báo danh sách, mức độ vi phạm của các nhà thầu tư vấn gây ra chậm tiến độ đến các cơ quan quản lý nhà nước, các phương tiện thông tin đại chúng trong toàn tỉnh làm căn cứ để đánh giá năng lực nhà thầu khi tham gia hoạt động xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh.

Nếu chậm tiến độ do lỗi của chủ đầu tư gây nên, thì phần khối lượng thi công chuyển tiếp sang sau ngày 01-8-2013 được điều chỉnh theo quy định này. Phần kinh phí phát sinh này, chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư bổ sung và phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Nếu phần khối lượng chậm tiến độ do khách quan mà không phải do bên nào gây ra thì toàn bộ khối lượng thi công chuyển tiếp sang sau ngày 01-8-2013 được điều chỉnh theo quy định này. Chủ đầu tư và nhà thầu thi công phải thống nhất gia hạn thêm thời gian thi công, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ để tính điều chỉnh dự toán.

b) Thời hạn của hợp đồng được kết thúc sau ngày 31-7-2013 thì toàn bộ phần khối lượng thi công kể từ ngày 01-8-2013 được điều chỉnh theo quy định này nhưng phải đảm bảo các điều kiện:

- Đối với các công trình khi ký hợp đồng đã có bản tiến độ chi tiết kèm theo thì chủ đầu tư căn cứ tiến độ thi công đã ký kết trong hợp đồng xác định khối lượng thực hiện từ sau ngày 01-8-2013 được thể hiện trên bản tiến độ đã ký trong hợp đồng để lập dự toán điều chỉnh theo quy định này và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ chính xác của phần khối lượng được tính điều chỉnh.

- Đối với các công trình khi ký hợp đồng không có bản tiến độ chi tiết kèm theo thì chủ đầu tư và nhà thầu căn cứ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng để lập bổ sung tiến độ chi tiết cho phù hợp và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của việc lập tiến độ bổ sung. Chủ đầu tư căn cứ tiến độ thi công lập bổ sung xác định khối lượng thực hiện từ sau ngày 01-8-2013 để lập dự toán điều chỉnh theo quy định này và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ chính xác của phần khối lượng được tính điều chỉnh. Đối với các công trình không có tiến độ chi tiết kèm theo thì không được xem xét tính điều chỉnh theo quy định này.

- Những khối lượng đã thể hiện trên bảng tiến độ trong hợp đồng, phải thi công xong trước ngày 01-8-2013 nhưng đến hết ngày 31-7-2013 chưa thực hiện xong phải chuyển sang sau ngày 01-8-2013 thì chủ đầu tư căn cứ các điều kiện quy định tại điểm a, mục 2- Điều 5 để điều chỉnh.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư căn cứ theo nội dung của quy định này lập dự toán xây dựng công trình điều chỉnh, tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định phân cấp quản lý về đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với công trình xây dựng được lập đơn giá riêng (đơn giá xây dựng công trình), chủ đầu tư căn cứ vào chế độ, chính sách được Nhà nước cho phép áp dụng ở công trình và nguyên tắc điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình theo hướng dẫn nêu trên xác định mức điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công và các khoản chi phí khác (nếu có) trong dự toán xây dựng công trình.

3. Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng đã thực hiện theo các Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13-6-2007 và số 112/2009/NĐ-CP ngày 14-12-2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình không theo hợp đồng trọn gói mà đang thi công dở dang thì theo phương pháp nêu trên để điều chỉnh dự toán. Dự toán điều chỉnh do chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt, trình tự theo quy định hiện hành.

4. Công trình đang lập, thẩm định tổng mức, dự toán xây dựng công trình thì căn cứ vào phương pháp điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công nêu trên và các quy định tại Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26-5-2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình để lập, thẩm định và phê duyệt.

5. Công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán trước thời điểm quyết định này có hiệu lực thì không điều chỉnh theo quy định tại Quyết định này.

6. Việc điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng thực hiện theo Thông tư số 08/2010/TT-BXD ngày 29-7-2010 của Bộ Xây dựng. Trường hợp các gói thầu đã được phê duyệt Kế hoạch đấu thầu trước ngày Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 25-10-2010 của UBND tỉnh Hải Dương có hiệu lực thì thực hiện theo Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
Nguyễn Mạnh Hiền

